

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 12/2019/DSST  
Ngày: 18/6/2019  
V/v “tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Nhị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Bảo

2. Bà Lê Huyền Đ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Huân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C – tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện VKSND thành phố C tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C – tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thành phố C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ – sinh năm: 1973

Ông Hoàng Anh M– sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền:

Bà Nguyễn Thị M T, sinh năm 1985

Địa chỉ: TDP N- phường B – thành phố C – tỉnh Khánh Hòa

(Văn bản ủy quyền số 10504 ngày 05/12/2018 – có đơn xin xét xử vắng mặt)

**2. Bị đơn:** Ông Kiều Văn H, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, phường CL – thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**\* Tại đơn khởi kiện đến Tòa ngày 05/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Vào ngày 12/12/2017, ông Kiều Văn H có vay của ông Hoàng Anh M và bà Nguyễn Ngọc Đ số tiền 135.400.000 đồng. Ông H có viết giấy nhận nợ và cam kết mỗi tháng sẽ trả góp cho ông M và bà Đ 5.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 25/02/2018 cho đến khi hết nợ.

Tuy nhiên, từ khi viết nhận nợ cho đến nay, ông H không thực hiện đúng cam kết, không trả cho nguyên đơn tiền bất cứ tháng nào dù nguyên đơn đã rất nhiều lần đến đòi tiền.

Vì vậy, nay đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Kiều Văn H phải trả cho ông Hoàng Anh M và bà Nguyễn Ngọc Đ toàn bộ số tiền gốc đã vay là 135.400.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn ông Kiều Văn H cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

**\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Nguyên đơn đã giao nộp: Giấy vay tiền ngày 12/12/2017 (bản chính); Giấy chứng M nhân dân và hộ khẩu mang tên Hoàng Anh M, Nguyễn Ngọc Đ (bản sao); Văn bản ủy quyền số 10504 ngày 05/12/2018 (bản chính);

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm; việc chấp hành pháp luật của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: buộc bị đơn Kiều Văn H phải trả cho ông Hoàng Anh M và bà Nguyễn Ngọc Đ toàn bộ số tiền gốc đã vay là 135.400.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng:** Bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Hoàng Anh M khởi kiện ông Kiều Văn H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Yêu cầu của bà Đ và ông M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Kiều Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ giấy triệu tập; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. **Về nội dung vụ án:** Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: ngày 12/12/2017 ông Kiều Văn H có lập một giấy nhận nợ ông Hoàng Anh M và bà Nguyễn Ngọc Đ số tiền 135.400.000 đồng, ông H cam kết qua tết âm lịch bắt đầu trả dần cho vợ chồng ông M, bà Đ mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Nguyên đơn xác định, từ sau tết năm 2018 đến nay, mặc dù ông bà đã rất nhiều lần đến đòi tiền theo cam kết của ông H nhưng ông H chây ỳ, cố tình không trả tiền bất cứ tháng nào. Ông Kiều Văn H có mặt tại địa phương, đều được nhận giấy triệu tập làm việc của Tòa án đối với khoản nợ của ông M và bà Đ nhưng cố tình vắng mặt, không có ý kiên phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Anh M, bà Nguyễn Ngọc Đ đối với ông Kiều Văn H là có căn cứ pháp luật.

Xét thấy việc vay tài sản đã kéo dài một thời gian khá dài nhưng việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết trong giấy nhận nợ, không có thiện chí trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn buộc ông Kiều Văn H phải trả cho bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Hoàng Anh M 135.400.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3]. **Về án phí:** Bị đơn phải nộp 5% án phí DSST đối với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn:

Cụ thể:  $135.400.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.770.000 \text{ đồng}$ .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 463 và điều 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng điều 26, điều 35, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. Buộc ông Kiều Văn H phải trả cho bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Hoàng Anh M 135.400.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền gốc.

[2]. Về án phí: Ông Kiều Văn H phải nộp 6.770.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Hoàng Anh M 3.385.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000171 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Hoàng Anh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Kiều Văn H chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C;
- Chi cục THA C
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Nhị Hồng**